



Everpia Vietnam JSC.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010 CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Địa chỉ : Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội

Điện thoại : 04 – 8 327 6490

Fax : 04 – 8 327 9492

Email : info@everpia.vn

Website : <http://www.everpia.vn>

Mục lục

I. TỔNG QUAN:	3
1.1. Lịch sử phát triển:	4
1.2. Các mốc lịch sử:	4
1.3. Các con số:	5
1.4. Các sản phẩm cung cấp chính:	5
1.5. Định hướng phát triển của công :	6
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	10
2.1. Những hoạt động tiêu biểu trong năm 2010:	10
2.2. Các rủi ro lớn đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh và các chiến lược quản lý rủi ro của doanh nghiệp:	12
2.3. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2011:	13
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:	14
3.1. Kết quả hoạt động kinh doanh	14
3.2. Phân tích các chỉ số tài chính:	15
IV. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:	19
4.1. Cơ cấu cổ đông trong nước/nước ngoài :	19
4.2. Cơ cấu vốn của các cổ đông <1%. Trên 1% và trên 5%:	19
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG	20
5.1. Cơ cấu tổ chức chung:	20
5.2. Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và hoạt động:	20
5.3. Thủ lao cho thành viên HĐQT, Ban TGD và BKS:	23
5.4. Tình hình nhân sự:	24
5.5. Các chính sách đối với người lao động:	24
VI. CÔNG TY CON	25
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT:	25
VIII. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI	26
8.1. Đóng góp cho ngân sách nhà nước	26
8.2. Trách nhiệm với xã hội:	26
8.3. Văn hóa doanh nghiệp:	26
BẢNG CHỮ VIẾT TẮT / ABBREVIATION	28

Lời chào của chủ tịch Hội đồng Quản trị

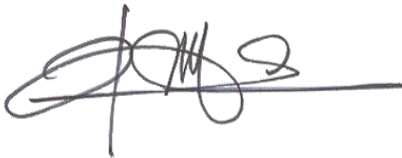
Là công ty 100% vốn Hàn Quốc đầu tiên được thành lập tại Việt Nam năm 1993, EVERPIA VIỆT NAM ngày càng lớn mạnh và hiện là đại diện tiêu biểu của ngành sản xuất chần ga gối đệm và bông tấm tại Việt Nam. Có được thành công đó, công ty đã liên tục đầu tư vào công nghệ sản xuất, thiết kế sản phẩm và nâng cao chất lượng quản lý.

Sau khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ “Công ty TNHH” sang “Công ty Cổ phần” vào năm 2007, EVERPIA VIỆT NAM đã thu hút được nhiều nguồn đầu tư từ các tổ chức hàng đầu trong và ngoài nước, trở thành doanh nghiệp Việt Nam vững mạnh với hơn 51% cổ phần thuộc về các nhà đầu tư Việt Nam. Trong vòng 3 năm trở lại đây, bằng việc chủ động đầu tư các nguồn vốn mới huy động vào hoạt động sản xuất kinh doanh Chần ga gối đệm, trung bình doanh thu của công ty tăng hơn 30%/năm và lợi nhuận tăng hơn 50%/năm.

EVERPIA VIỆT NAM đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội lựa chọn là một trong năm doanh nghiệp có kết quả hoạt động kinh doanh xuất sắc và duy trì được quan hệ hài hòa giữa các cán bộ công nhân viên với ban lãnh đạo công ty. Đặc biệt uy tín của công ty càng được khẳng định khi niêm yết thành công trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh vào ngày 17 tháng 12 vừa qua.

Chúng tôi, Công ty cổ phần EVERPIA VIỆT NAM, bằng sự say mê và nhiệt tình sẽ luôn hoàn thành sứ mệnh là một doanh nghiệp dẫn đầu, liên tục đổi mới để chủ động trong tiến trình toàn cầu hóa, và ứng dụng công nghệ tiên tiến để trở thành doanh nghiệp có sức cạnh tranh cao nhất trong thời gian tới.

Tháng 4, 2011



Lee Jae Eun

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Công ty cổ phần **EVERPIA VIỆT NAM**

I. TỔNG QUAN:

1.1. Lịch sử phát triển:

- Việc thành lập:

Năm 1993, được thành lập dưới hình thức là chi nhánh của một công ty 100% vốn đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam, đến năm 2003, Công ty TNHH Everpia Việt Nam (Everpia Việt Nam) mới chính thức thành công ty độc lập theo Giấy phép đầu tư số 195/GP-HN ngày 04/09/2003. Hai ngành nghề hoạt động chính của công ty là sản xuất và kinh doanh Bông tấm (bông chần) và sản xuất và kinh doanh Chăn ga gối đệm. Các hoạt động của công ty trong những năm đầu tiên chủ yếu là tại thị trường phía Bắc Việt Nam (từ Đà Nẵng trở ra).

Ngày 07/10/2005, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh được thành lập, hoạt động theo quyết định số 5607/KHĐT-DN của Sở kế hoạch và đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Việc kinh doanh sản xuất chăn ga bắt đầu được thực hiện tại thị trường miền Nam. Đến năm 2009, hoạt động sản xuất kinh doanh bông tấm (bông chần) cũng bắt đầu tiếp cận thị trường này.

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Năm 2007, công ty nộp hồ sơ xin chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty cổ phần. Ngày 27 tháng 4 năm 2007, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã cấp ‘Giấy Chứng Nhận đầu tư’ lần đầu số 011033000055 cho công ty Cổ phần Everpia Việt Nam, với tổng số vốn điều lệ là 48 tỷ đồng.

Đến cuối năm 2010, sau nhiều lần phát hành cổ phiếu, tổng số vốn điều lệ của Everpia Việt Nam đạt 153 tỷ đồng. Trong danh sách cổ đông của công ty, không chỉ có vốn đầu tư từ Hàn Quốc, mà còn có các nhà đầu tư lớn trên thị trường tài chính Việt Nam cũng như Thế giới như Soft Bank Investment (thông qua Quỹ đầu tư Việt Nhật), Red River Holding, công ty Quản lý quỹ FPT, Công ty CK NHNN&PTNT, Công ty CK Bảo Việt.

- Đại chúng và Niêm yết:

2 năm kể từ ngày chuyển đổi sang công ty cổ phần, từ một công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài, năm 2009, trên 51% tỷ lệ sở hữu của công ty đã thuộc về các nhà đầu tư Việt Nam. Năm 2010, được sự hỗ trợ của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2010, Everpia Việt Nam chính thức được niêm yết trên Sàn giao dịch HOSE, với mã chứng khoán là EVE và số lượng cổ phiếu niêm yết là 15.327.996 cổ phần.

1.2. Các mốc lịch sử:

- 1993 : Thành lập với tư cách là chi nhánh của công ty TNHH Viko Moolsan tại Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội.
- 1999 : Nhân hiệu EVERON chính thức ra đời, nhanh chóng trở thành nhãn hiệu Chăn ga gối đệm nổi tiếng Việt Nam và hiện đang là 1 trong 500 nhãn hiệu lớn tại Việt Nam (bên cạnh 2 nhãn hiệu Hàn Quốc khác là LG và Debon).
- 2003 : Chi nhánh trở thành công ty độc lập, lấy tên là công ty TNHH Viko Glowing Hà Nội.
- 2006 : Công ty nhận giấy phép sản xuất và kinh doanh độc quyền bông tấm cao cấp nhãn hiệu ‘Thermolite’.
- 2007 : Chuyển đổi sở hữu sang công ty cổ phần : Công ty cổ phần Everpia Việt Nam.
- 2008 : Nhận Chứng chỉ ISO 9001:2000 (nay là ISO 9001:2008).
- 2009 : Đầu tư vào công ty con chuyên sản xuất đệm lò xo cho thương hiệu EVERON : Công ty cổ phần Mattpia Việt Nam. Tổng số cổ phần Everpia Việt Nam nắm giữ là 58%.

- 2009-2010 : Hai lần phát hành riêng lẻ thành công cho các đối tác chiến lược như : Agriseco, BVSC, FPTC, Red River Holding, SBI.

- 2010 : Chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh – mã chứng khoán là EVE.

1.3. Các con số:

- 1 : Vị trí dẫn đầu tại thị trường chăn ga gối đệm Việt Nam với 30% thị phần.
- 2 : 2 nhà máy hiện tại, một tại Dương Xá Gia Lâm Hà Nội, và một tại Biên Hòa, Đồng Nai.
- 33% : Tăng trưởng doanh thu năm 2010 so với năm 2009.
- 390 : Tổng số đại lý Everon có mặt trên toàn quốc tính tới ngày 31/12/2010.
- 10 : Công ty có vốn đầu tư nước ngoài thứ 10 được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, được kỳ vọng sẽ là công ty minh bạch và thành công nhất.

1.4. Các sản phẩm cung cấp chính:

- **Everon:** là thương hiệu Chăn ga gối đệm cao cấp. Sản phẩm có chất lượng cao, không chỉ đa dạng về mẫu mã và kiểu cách, bền, tiện dùng, hợp thời trang mà còn hợp lý về giá cả và tốt cho sức khỏe. Everon có hai dòng sản phẩm chính: EP (Everon Print) là dòng sản phẩm làm từ vải in hoa và ES (Everon Solid) là dòng sản phẩm vải trơn có thêu trang trí. Ngoài ra, mỗi năm, Everon đều mang giới thiệu tới người tiêu dùng những sản phẩm trên các chất liệu mới như Dobby, Jacquard, Visco-Rayon, các sản phẩm cho trẻ em Cutie Everon làm trên chất liệu vải cotton nhuộm thủ công.

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Số lượng mẫu Everon	18	23	28	40	48	> 60
Danh mục sản phẩm	Print	Print	Print	Print	Print	Print
Catagory	Solid	Solid	Solid	Solid	Solid	Solid
		Junior	Junior	Junior	Junior	Junior
			Jacquard	Jacquard	Jacquard	Jacquard
				Print combined solid	Print combined solid	Print combined solid
					Viscose-Rayon	Viscose-Rayon
						Dobby set

- **Artemis:** Đây là nhãn hiệu hàng chăn ga gối đệm mới dành cho các khách hàng thuộc phân khúc hàng cao cấp tại Việt Nam. Artemis là thương hiệu mang tên một vị nữ thần trong truyền thuyết Hi Lạp cổ. Everpia Việt Nam muốn tạo dấu ấn Artemis là thương hiệu của Đẳng cấp, Sang trọng và Thuần khiết. Artemis đã chính thức được giới thiệu với các khách hàng từ tháng 11 năm 2010. Các sản phẩm Artemis theo phong cách của châu Âu, được thiết kế tỷ mỉ từ đường viền trang trí tới các sắc thái hoa văn.
- **Đệm bông ép:** được làm từ chất liệu bông tấm PE, tạo độ đàn hồi cao và không bị lún, xẹp. Vỏ đệm sử dụng chất liệu vải gấm jacquard nên có độ bền cao và hình thức khá đẹp. Đệm thông khí tốt, thoát ẩm nhanh, có thể giặt được bằng nước nên đảm bảo an toàn vệ sinh và phù hợp điều kiện thời tiết nóng ẩm ở Việt Nam. Bên cạnh đó, đệm có độ phẳng cao giúp tuần hoàn máu tốt, không gây cong vênh cột sống, đặc biệt tốt cho trẻ em đang trong quá trình phát triển xương và cơ thể, không gây mệt mỏi sau khi ngủ, giúp lấy lại trạng thái tinh thần sáng khoái sau giấc ngủ. Ngoài ra, đệm có thể gấp gọn lại sử dụng như sofa, nhẹ nhàng và dễ di chuyển.
- **Đệm lò xo:** được làm từ thép nhập khẩu (thép Carbon – Chất liệu không gỉ) và một hệ thống chống lún trung tâm tạo cảm giác thoải mái cho xương sống. Đồng thời, lò xo của đệm còn có độ xoắn cao và hệ thống gia cố góc. Mặt khác, sản phẩm có lớp vải bọc bằng vải jacquard có khả năng khử mùi và diệt khuẩn bảo đảm vệ sinh cho người sử dụng. Đặc biệt, sản phẩm có ưu điểm là có thể sử dụng được cả 2 mặt: 1 mặt mềm, 1 mặt cứng.
- **Đệm và gối than hoạt tính:** là dòng sản phẩm đặc biệt của Công ty. Sản phẩm là sự kết hợp độc đáo giữa sự mềm mại của bông tấm với tính năng khử độc hiệu quả và chống lại tia đất của than hoạt tính. Nhờ vậy, loại

đệm này được đánh giá là rất tốt cho sức khỏe của người sử dụng. Than hoạt tính của sản phẩm đệm này còn có thể phát tán nhiệt và lan tỏa đều khắp cơ thể, giữ nhiệt độ và độ ẩm cho cơ thể, phòng ngừa, diệt vi khuẩn và có tác dụng khử mùi. Đệm có tính năng đàn hồi tốt, khớp với mọi góc cạnh hay đường cong của cơ thể giúp cho cổ, lưng, vai và chân được thoải mái thư giãn hoàn toàn, toàn bộ cơ thể được giữ đúng tư thế theo nguyên tắc giải phẫu học, giúp nâng cao và phân bố trọng lượng cơ thể một cách thích hợp. Áp lực được trải đều trên toàn bộ vùng tiếp xúc giữa nệm và cơ thể, làm giảm các vị trí gây căng thẳng và các nhu cầu trở mình trong khi ngủ. Đây là loại gối và đệm tốt nhất dành cho những người đang trong tình trạng căng thẳng thần kinh và những người đang cần sự chăm sóc tốt cho sức khỏe.

- **Sản phẩm bông tằm :** Bông tằm là sản phẩm công nghiệp nhẹ cơ bản của công ty, chủ yếu được dùng để phục vụ việc sản xuất các loại áo jacket xuất khẩu sang các thị trường Mỹ và Châu Âu. Hai nguyên vật liệu chính của sản phẩm này là chất liệu xơ polyester – chế tạo từ dầu thô và chất kết dính resin. Xơ có rất nhiều loại khác nhau (khác nhau về kích thước, chiều dài hay hình dạng từng sợi xơ) khi được kết hợp theo các công thức khác nhau với lượng resin nhất định thì tạo ra các loại Bông tằm khác nhau. Có loại bông xốp, mềm nhẹ và mượt như lông ngỗng, có loại bông bền, dai và cứng cáp.v.v. Tùy vào đơn hàng của mỗi khách hàng, mà công ty sẽ sản xuất ra sản phẩm bông thích hợp.
- **Sản phẩm chăn bông:** Chăn bông là chỉ hoạt động may gắn kết bông và vải vào với nhau theo những hình hoa văn nhất định. Đây thực ra là một công đoạn gia công với đầu vào là bông (thường do công ty sản xuất ra theo đơn đặt hàng của khách) và vải do khách hàng cung cấp. Bông tằm có thể được chăn với vải trên một mặt hoặc cả hai mặt tùy theo yêu cầu.

1.5. Định hướng phát triển của công ty:

Chiến lược phát triển chung của Everpia Việt Nam trong vòng 5 năm tới, sẽ tập trung theo 3 hướng :

- Mở rộng quy mô sản xuất
- Mở rộng thị trường
- Mở rộng danh mục sản phẩm



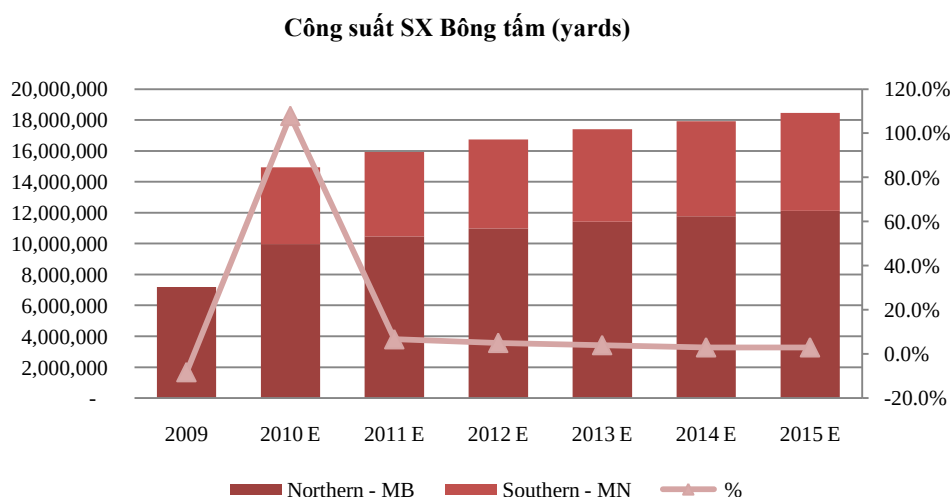
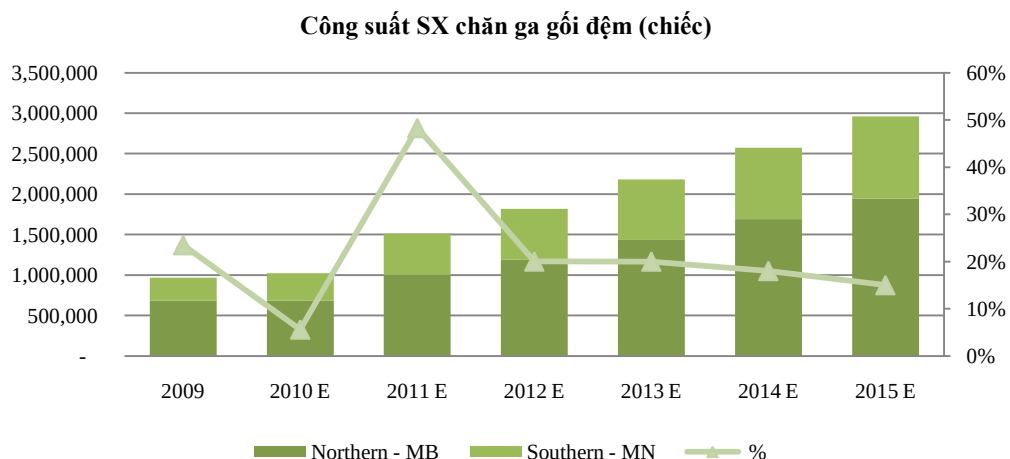
Quy mô sản xuất

Khi mà nền kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển (tốc độ tăng trưởng GDP luôn đạt khoảng 6-7%/năm), tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người tăng từ 730 USD năm 2006 lên 1,168 USD năm 2010, gấp 1,6 lần, tương đương 438 USD, cùng với đó là tốc độ đô thị hóa nhanh, bùng nổ trong xây dựng các khu chung cư, do đó nhu cầu sử dụng hàng tiêu dùng cũng tăng nhanh. Các sản phẩm chăn ga gối đệm được người dân sử dụng theo nhu cầu về trang trí nhà cửa nhiều hơn là sử dụng như những phẩm thiết yếu. Trong bối cảnh đó, giá trị thị trường chăn ga gối đệm tăng từ 40 triệu USD vào năm 2006 tăng lên 65 triệu USD vào năm 2010. Số lượng hàng chăn ga gối đệm được tiêu thụ tăng mạnh, đặc biệt vào thời điểm cuối năm.

Trong khi đó, quy mô hoạt động của công ty trong các năm trước chỉ có duy nhất một nhà máy tại Dương Xá Gia Lâm Hà Nội, phải sản xuất để cung ứng hàng cho cả thị trường miền Bắc và thị trường miền Nam (từ năm 2005). Điều này đã khiến cho nhà máy tại đây luôn đạt trên 100% công suất sản xuất.

Như vậy, để tăng được doanh thu công ty trong giai đoạn tới, việc mở rộng đầu tư sản xuất là thiết yếu. Chính vì vậy, Everpia Việt Nam mới quyết định phát hành thêm cổ phiếu để huy động thêm vốn đầu tư mua mới thêm nhà máy cũng như trang thiết bị sản xuất. Năm 2010, công ty đã mua nhà máy mới tại Biên Hòa, Đồng Nai và dự kiến, trong năm 2011, nhà máy thứ 3 sẽ đi vào hoạt động tại tỉnh Hưng Yên.

Dự kiến, trong giai đoạn 2010 – 2015, công suất sản xuất của công ty sẽ tăng gấp 2 lần.



Danh mục sản phẩm sản xuất và kinh doanh

Các nhãn hiệu công ty đang nắm giữ hiện tại gồm hai loại: 1) nhãn hàng do công ty gây dựng như Everon, Artemis (chăn ga gối), Dexfil (bông tằm) và 2) nhãn hàng mà công ty có giấy phép sản xuất và kinh doanh độc quyền: Advansa, Dacron (bông để sản xuất chăn ga gối đệm), Thermolite (bông tằm cao cấp của Invista). Các loại sản phẩm cung cấp gồm có: vỏ chăn, ga, gối, đệm bông ép, đệm lò xo, các loại ruột chăn, ruột gối và các loại bông tằm, bông chăn. Trong đó, riêng bông tằm và bông chăn là sản xuất theo đơn đặt hàng của khách hàng, còn lại do công ty thiết kế và sản xuất trước khi bán hàng. Vì vậy, mục tiêu mở rộng danh mục sản phẩm chủ yếu nhấn mạnh cho các sản phẩm chăn ga gối đệm.

Xét về mặt thị phần, hiện nay thị trường chăn ga gối đệm có 3 phân khúc chính : hàng cao cấp chiếm khoảng 5%, hàng trung cấp 60% và hàng cấp thấp 35%. Tại phân khúc hàng trung cấp, Everon của Everpia Việt Nam, cùng tồn tại và phát triển với hơn 10 các nhãn hiệu lớn khác. Thị phần hàng thấp cấp chủ yếu là các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc với chất lượng kém và thiết kế đơn giản. Còn thị trường cao cấp, các nhãn hiệu của Việt Nam là không nhiều và có phần chìm so với các nhãn hiệu nhập khẩu như Canon, Santas, Akemi...

Mục tiêu có mặt tại tất cả các thị phần, Everpia Việt Nam đã có kế hoạch đưa thêm dòng sản phẩm mới vào để thâm nhập thị trường cao cấp cũng như thấp cấp. Tháng 11 năm 2010, Everpia Việt Nam đã giới thiệu tới người tiêu dùng dòng sản phẩm cao cấp Artemis. Dự kiến trong năm 2011, sản phẩm cho thị trường thấp cấp cũng sẽ ra đời.

Xét về cơ cấu sản phẩm, ngoài các sản phẩm do công ty sản xuất và thiết kế, Everpia Việt Nam dự định đưa vào Việt Nam những nhãn hàng nổi tiếng và có uy tín trên thế giới, ví dụ như một trong các nhãn hiệu Đệm lò xo lớn hiện nay: KingKoil, Serta hay Simmons hoặc nhãn hàng chăn ga gối đệm số 1 thị trường Hàn Quốc là Evezary.

Thị trường tiêu thụ:

Tại thị trường nội địa:

Với hai ngành nghề kinh doanh chính, doanh thu và lợi nhuận của công ty luôn tăng trưởng đều đặn qua các năm. Tính trung bình cho 5 năm (2006-2010) vừa qua, doanh thu tăng xấp xỉ khoảng 33%/năm còn lợi nhuận tăng 58%/năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế luôn đạt ở mức cao so với các công ty sản xuất hàng tiêu dùng khác (năm 2010 là 18%). Tuy nhiên, Everpia Việt Nam đang phải đối mặt với những đối thủ cạnh tranh ngày một mạnh mẽ trên thị trường, chưa kể đến các sản phẩm ngoại nhập đang có mặt ngày một nhiều tại Việt Nam.

Một số công ty lớn trong ngành Chăn ga gối đệm tại Việt

STT	Công ty	Nhãn hiệu chăn ga	Hoạt động chính	Thị trường chăn ga chính
1	Everpia Việt Nam	Everon, Artemis	Chăn ga gối đệm, bông tắm	Cả nước
2	Hanvico	Bluesky	Chăn ga gối đệm	Cả nước
3	Dệt Nam Định	Sông Hồng	Sản xuất gia công hàng dệt may Chăn ga gối	Thị trường miền Bắc
4	Kona	Elle Kore	Chăn ga gối đệm, bông tắm	Thị trường miền Bắc
5	Thanh Bình	Hòa Bình	Chăn ga gối đệm	Thị trường miền Bắc
6	Poongchin	Sense	Chăn ga gối đệm, bông tắm	Thị trường miền Bắc
7	Vinatech	Dreamland	Chăn ga gối đệm	Thị trường miền Bắc
8	Đại Hàn Việt	Everwin	Chăn ga gối đệm	Thị trường miền Nam
9	Vạn Thiên Sa	Edena	Chăn ga gối đệm	Thị trường miền Nam
10	Nghi Khang Mĩ	Nghi Khang Mĩ	Chăn ga gối đệm	Thị trường miền Nam
11	Mirae Fiber	Vivabon	Bông tắm, Chăn ga gối đệm	Thị trường miền Nam

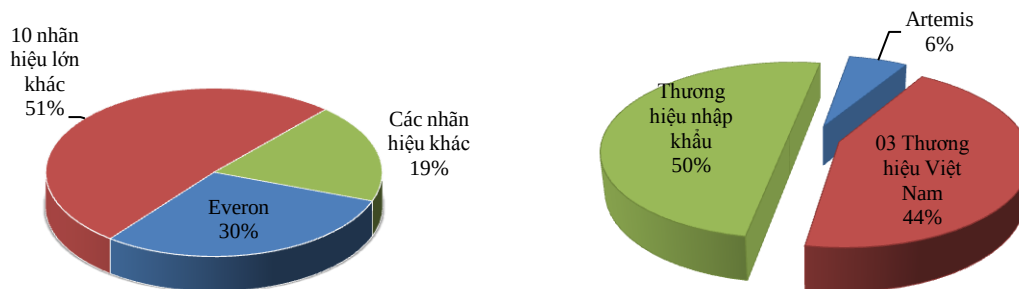
Các nhãn hiệu trên thị trường chăn ga gối đệm trung cấp – thị trường chính của Everpia VN hiện nay

Để duy trì vị trí dẫn đầu trên thị trường, Everpia Việt Nam cần luôn phát triển, mở rộng kênh phân phối hàng cũng như nâng cao chất lượng cung ứng, giao hàng. Hiện tại, Everpia Việt Nam đang có gần 400 đại lý độc quyền, tuy nhiên, để tiếp cận tốt nhất với người tiêu dùng, kênh bán hàng cần phải phủ rộng khắp toàn quốc và sâu hơn vào cuộc sống của người dân. Mục tiêu trong năm năm tới, Everpia Việt Nam sẽ có 1,000 đại lý chăn ga gối đệm trên toàn quốc bên cạnh kênh bán hàng trực tuyến để người tiêu dùng có thể dễ dàng chọn mua sản phẩm và đặt hàng nhanh chóng.

Mặt khác, Everpia Việt Nam cũng đưa ra mục tiêu nâng cấp các cửa hàng phân phối, mở rộng quy mô diện tích mỗi gian hàng, nâng cao thiết kế nội thất, thay đổi bảng hiệu để dễ thu hút sự chú ý của khách mua hàng.

Số lượng gian hàng với “Nội thất đẹp” qua các năm

	2008	2009	2010	2011 E	2012 E
Số lượng gian hàng	0	5	14	25	40

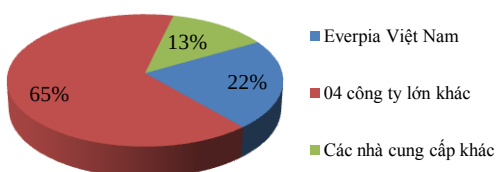


Thị phần chăn ga gối đệm của Everpia Việt Nam tại thị trường trung và cao cấp

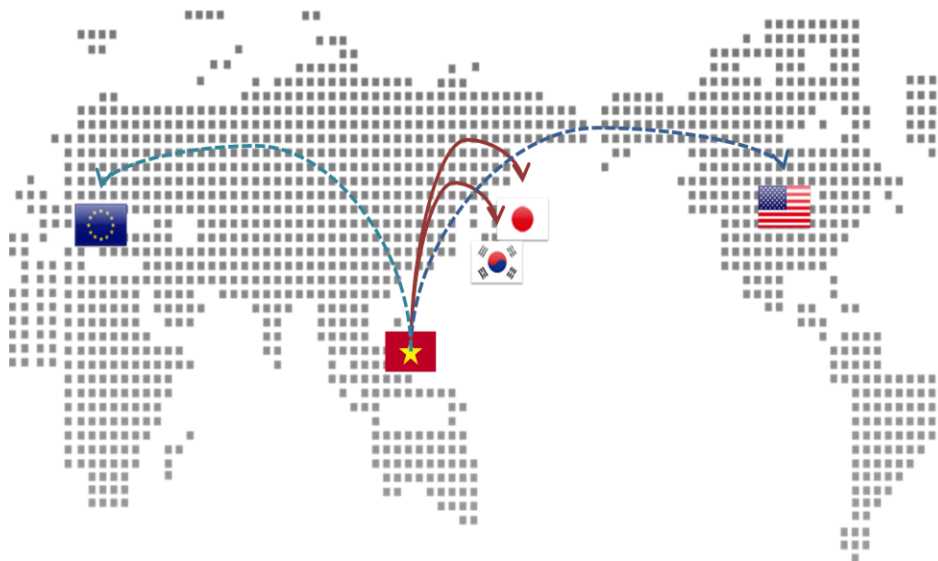
Tại thị trường xuất khẩu

Trong hai năm vừa qua, sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, tình hình tài chính của Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Lãi suất vay vốn tăng nhanh, giá trị đồng tiền giảm mạnh. Trong khi đó, nguyên liệu chính của công ty chủ yếu là từ nguồn nhập khẩu, hoạt động kinh doanh của công ty lại mang tính thời vụ. Tuy rằng kết quả hoạt động kinh doanh của công ty vẫn đạt mức cao (doanh thu năm 2010 tăng 33%, lợi nhuận tăng 20%), nhưng xét về lâu về dài, chúng ta cũng cần những hướng đi an toàn. Chính vì thế, bên cạnh chú trọng mở rộng sản xuất, nâng cao sản phẩm, cũng cần tìm kiếm thị trường đem lại doanh thu ổn định cho các sản phẩm của công ty. Thị trường xuất khẩu là một thị trường tiềm năng, đem lại nguồn thu ổn định cũng như đầu vào ngoại tệ cho nguyên vật liệu nhập khẩu.

Đối với sản phẩm bông tằm, 90% các sản phẩm sản xuất ra đều được xuất đi thị trường Hoa Kỳ. Tuy vẫn giữ vị trí là nhà cung cấp thứ 2 trên thị trường (thị phần 22%), nhưng kinh doanh bông tằm lại phụ thuộc vào hoạt động của ngành dệt may, vào số lượng các đơn hàng gia công cũng như sản xuất dệt may mà các công ty Việt Nam nhận được. Everpia Việt Nam ước tính, mức tăng trưởng của thị trường này chỉ khoảng 6-7%/năm. Trong khi đó, bông tằm lại chính là nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất các hàng chăn, ga, gối. Vì vậy, sản xuất và kinh doanh bông tằm sẽ được công ty coi trọng như là một ngành hàng cơ sở, tạo tiền đề cho ngành Chăn ga gối đệm phát triển.



Đối với sản phẩm Chăn ga gối đệm, việc mở rộng thị trường xuất khẩu chính sẽ đi theo hai hướng: sản xuất theo các đơn đặt hàng OEM hoặc xuất khẩu nhãn hiệu. Các thị trường xuất khẩu mục tiêu của công ty gồm: Hàn Quốc, Nhật Bản và các nước thuộc liên minh Châu Âu. Bắt đầu từ năm 2010, Everpia Việt Nam đã xuất những đơn hàng đầu tiên sang thị trường hai nước châu Á nói trên.

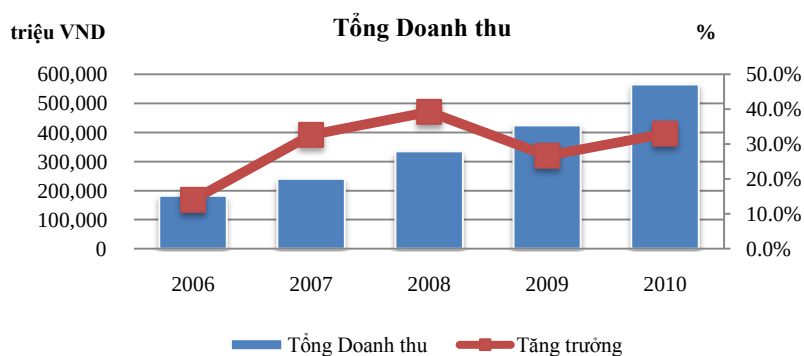


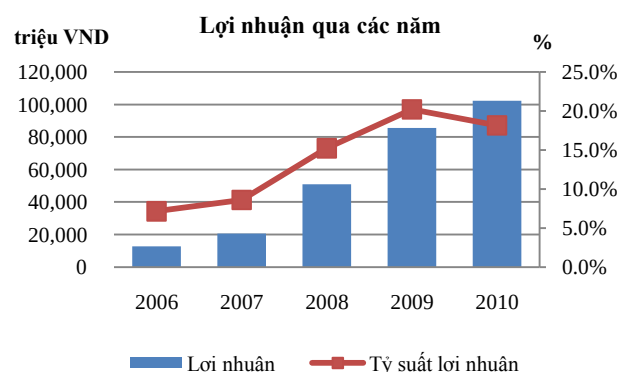
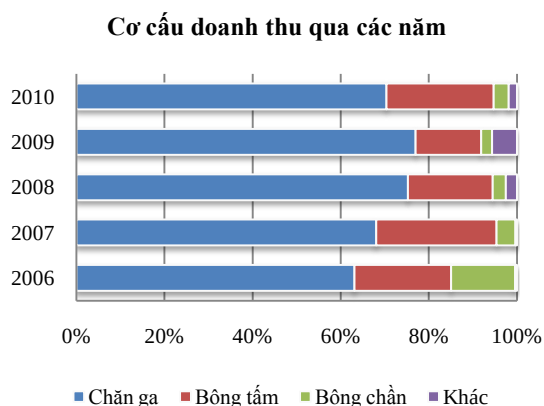
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

2.1. Những hoạt động tiêu biểu trong năm 2010:

2.1.1. Hoàn thành xuất sắc mục tiêu lợi nhuận đặt ra từ đầu năm 2010:

Năm 2010, tuy rằng giá cả vật liệu tăng chóng mặt (chưa tính tới tốc độ tăng giá của đồng USD trên đồng VND, vải đã tăng gấp đôi chỉ trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 12 năm 2010, còn sơ tổng hợp tăng đến hơn 20%), cũng có thể được đánh giá là một năm thành công của Everpia Việt Nam, với tổng doanh thu đạt 564 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 102 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2009, vượt 6% so với kế hoạch đã đề ra. Trong bảng cân đối kế toán của công ty, không có ghi nhận một khoản nợ vay ngân hàng nào.





2.1.2. Mua thêm nhà máy, máy móc sản xuất, nâng cao công suất hoạt động:

- Ký kết hợp đồng mua và hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng nhà máy tại khu công nghiệp Biên Hòa, Đồng Nai. Đây là tài sản do Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Biên Hòa bán phát mãi thanh toán nợ vay cho khách hàng. Everpia Việt Nam đã ký hợp đồng mua lại từ cuối năm 2009. Tổng diện tích đất ở đây là 3.7 ha, được sử dụng đến hết ngày 30/06/2032, trên đó đã có xây dựng các khu nhà xưởng, khu văn phòng, kho và công trình phụ trợ khác. Ngoài ra là hệ thống máy móc trang thiết bị rất phù hợp với ngành nghề kinh doanh của công ty, bao gồm : 4 dây chuyền sản xuất bông, 12 máy chần bông, 03 dây chuyền máy thêu, 11 máy chần chắn, 138 máy may các loại, cùng hệ thống dây dẫn điện. **Công suất sản xuất của nhà máy này cao gấp 1.5 lần nhà máy hiện tại ở Hà Nội.** Tổng giá trị tài sản này là 45.9 tỷ đồng. Mọi thủ tục chuyển nhượng chính thức kết thúc vào ngày 31/12/2010, nhưng Everpia Việt Nam đã được sử dụng cả nhà máy ngay từ ngày 01/01/2010.

- Mua sắm và thay mới các máy móc trang thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị văn phòng, để tăng công suất sản xuất, duy trì chất lượng sản phẩm và đẩy mạnh tốc độ giao hàng. Tổng số vốn đã đầu tư cho việc mua sắm này là 15 tỷ đồng.

Bảng biến động tài sản cố định

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Tài sản khác	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2010	27,620	109,378	4,000	12,026	1,242	154,265
Tăng trong năm	15,251	42,307	1,552	992	851	60,952
Giảm trong năm	0	341	0	0	63	404
Giá trị hao mòn lũy kế	17,173	77,039	4,519	2,350	757	98,478
Tại ngày 31/12/2010	25,698	77,304	1,393	10,668	1,272	116,336

Như vậy, trong chiến lược tăng quy mô sản xuất, Everpia Việt Nam đã hoàn thành phần kế hoạch mở rộng sản xuất và cung ứng hàng cho thị trường phía Nam và thị trường xuất khẩu.

2.1.3. Mở rộng thị trường với dòng sản phẩm mới và thị trường mới

- Sau hơn một năm chuẩn bị, nghiên cứu, thiết kế và sản xuất thử, **các mẫu Artemis đầu tiên đã được tung ra thị trường.** Vào ngày 09/11/2010, công ty đã khai trương showroom Artemis đầu tiên tại 404 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội và thành công bước đầu đã được ghi nhận. Chỉ từ ngày khai trương cho đến hết năm 2010, tổng doanh thu cho nhãn hiệu này là 7.6 tỷ đồng, và số lượng đại lý đã là 16.

- Ngay khi được phép sử dụng nhà máy sản xuất tại Đồng Nai, Everpia Việt Nam đã thiết lập một dây chuyền sản xuất chăn ga chuyên phục vụ cho thị trường xuất khẩu. Các đơn hàng xuất khẩu đầu tiên được xuất sang thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản từ tháng 10/2010– hai trong số các thị trường khó tính trên thế giới. Tổng số lượng hàng đã

xuất đạt 68,395 sản phẩm, đem lại doanh thu là 810,000USD. **Các đối tác tại Hàn Quốc và Nhật Bản rất hài lòng với chất lượng hàng hóa và đã tiếp tục ký kết các đơn đặt hàng với Everpia Việt Nam cho năm 2011.**

2.1.4. Phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ:

- Lần đầu tiên, kể từ khi chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, Everpia Việt Nam thực hiện việc chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 25% (10% tiền mặt và 15% cổ phiếu). Việc phân chia cổ tức đã được hoàn thành từ tháng 6/2010, nâng tổng số vốn điều lệ của công ty lên 123,279,960,000 đồng.

- Cũng ngay trong tháng 6 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông bất thường đã được triệu tập và biểu quyết thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược. Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến để đầu tư mua mới nhà máy tại khu vực miền Bắc, phát triển và xây dựng hệ thống phân phối các dòng sản phẩm chăn ga gối mới, đầu tư nghiên cứu thị trường xuất khẩu và bổ sung vốn kinh doanh cho công ty.

Ngay khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông, rất nhiều các tổ chức tài chính, trong và ngoài nước, đã quan tâm, đến gặp gỡ và tìm kiếm cơ hội đầu tư. Tuy nhiên, với việc ưu tiên phát hành cho các cổ đông hiện hữu, 3 triệu cổ phần mới đã được chia cho Red River holding, Công ty quản lý quỹ FPT, Quỹ đầu tư Việt Nhật và công ty TNHH đầu tư FC.

	Trước phát hành	Số lượng phát hành	Sau phát hành	Tỷ lệ sở hữu sau phát hành
Red river holding	713,000	1,200,000	1,913,000	12.5%
Quỹ đầu tư Việt Nhật (VJF)	-	1,000,000	1,000,000	6.5%
Công ty Quản lý Quỹ FPT (FPTC)	345,000	400,000	745,000	4.9%
Công ty TNHH Đầu tư FC (FCInvest)	-	400,000	400,000	2.6%

2.1.5. Chính thức được niêm yết trên HOSE

Hoạt động nổi bật nhất trong năm 2010 của Everpia Việt Nam trong lĩnh vực tài chính là việc Niêm yết thành công trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngay sau khi có công văn chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Everpia Việt Nam đã đệ trình hồ sơ xin niêm yết lên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE). Ngày 30/09/2010, Everpia nhận chấp thuận nguyên tắc từ HOSE, ngày 30/11 có chấp thuận chính thức và đến 17/12/2010, EVE đã chính thức chào sàn với tổng số cổ phần niêm yết là 15,327,996.

2.2. Các rủi ro lớn đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh và các chiến lược quản lý rủi ro của doanh nghiệp:

2.2.1. Rủi ro về giá cả đầu vào (bao gồm cả rủi ro về tỷ giá USD/VND), làm ảnh hưởng tới giá thành sản xuất:

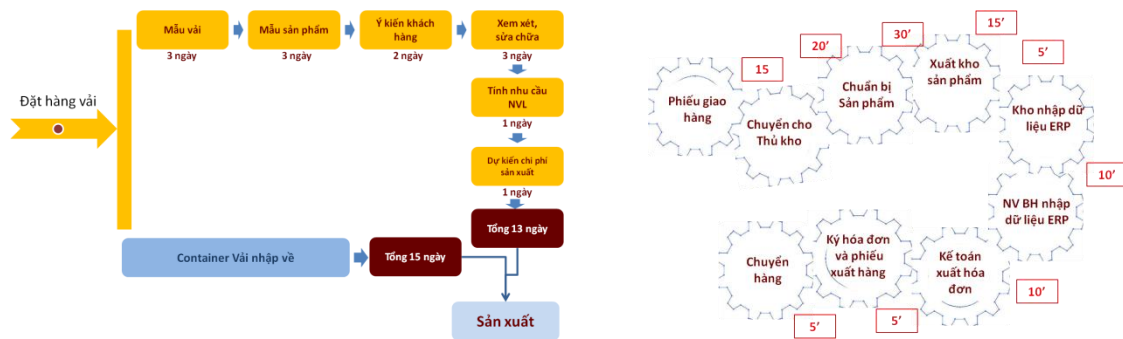
Về giá nguyên vật liệu chính: chỉ tính riêng 3 tháng đầu năm 2011, giá USD so với giá VND đã tăng gần 7% (tính theo tỷ giá ngân hàng), giá xơ do giá dầu thô tăng và giá vải cotton do khan hiếm nguồn cung cũng đã tăng trên 20% (tính trên giá USD).

Về nhân công, trong tình hình lạm phát mạnh của thế giới cũng như Việt Nam, chỉ số giá tiêu dùng tăng (tháng 2 năm 2011, chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam đã tăng 3.9% so với tháng 12/2010, và tăng đến 12.3% so với cùng kỳ năm ngoái), đã tạo nên sức ép về việc tăng lương cho người lao động ở mọi doanh nghiệp tại Việt Nam.

Để giải quyết vấn đề về giá nguyên vật liệu, ngay từ tháng 12 năm 2010, Everpia Việt Nam đã nhập dự trữ nguyên vật liệu xơ, dự kiến đủ cho 80% nhu cầu sản xuất trong cả năm 2011. Điều này có thể dẫn tới chi phí lưu kho tăng cao, nhưng sẽ hạn chế việc tăng giá bất thường cũng như khan hiếm đầu vào – điều đã xảy ra vào cuối năm 2010.

Đối với nhân công, để lưu giữ những người lao động có tay nghề và kinh nghiệm làm việc lâu năm, từ tháng 1 năm 2011, Ban Giám đốc đã quyết định nâng mức lương cơ bản thêm 13%, cộng với một số các hỗ trợ khác cho người lao động như : phụ cấp tay nghề (tối đa 500,000 đồng), phụ cấp chuyên cần (tối đa 300,000 đồng), phụ cấp thâm niên (150,000 đồng).

Và do giá thành sản phẩm tăng cao, công ty buộc phải tăng giá đầu ra. Sản phẩm chăn ga gối đệm đã tăng giá từ tháng 3 năm 2011, còn sản phẩm bông tắm, dự kiến cũng sẽ phải tăng từ 5 - 8%. Để hạn chế việc tăng giá quá cao, Everpia Việt Nam đang nghiên cứu để cơ cấu lại một số các quy trình hoạt động : như quy trình thiết kế hàng mẫu, quy trình kế hoạch sản xuất, quy trình xuất hàng... nhằm tiết kiệm các chi phí quản lý, đánh giá sớm được nhu cầu thị trường, giảm chi phí lưu kho thành phẩm.



2.2.2. Rủi ro về quy mô sản xuất:

Sau khi có nhà máy tại Đồng Nai, Everpia Việt Nam đã có đủ năng lực để cung cấp hàng hóa cho thị trường miền Nam cũng như xuất khẩu. Tuy nhiên, tại khu vực miền Bắc, nhà máy hiện tại đã đạt trên 100% công suất, các kho hàng đã chật cứng. Điều này sẽ không chỉ ảnh hưởng tới số lượng hàng sản xuất ra, mà còn ảnh hưởng tới chất lượng hàng hóa cũng như năng suất lao động của công nhân do không gian làm việc chật hẹp. Trong khi đó, việc vận chuyển hàng từ Đồng Nai ra Hà Nội sẽ tốn rất nhiều chi phí. Vì vậy, nhu cầu tìm kiếm nhà máy mới là bức thiết.

Hiện tại, để đầu tư mua mới thêm 01 nhà máy khu vực miền Bắc, Everpia Việt Nam đã có nguồn vốn huy động được trong năm 2010. Ban giám đốc công ty, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đang tích cực tìm kiếm nhà máy. Nhà máy mới cần đạt các tiêu chuẩn :

- Rộng tối thiểu bằng nhà máy hiện tại tại Hà Nội;
- Vị trí gần với nhà máy hiện tại, để có thể duy trì được lực lượng lao động hiện thời của công ty cũng như giảm thiểu tối đa chi phí vận chuyển;
- Đã có nhà xưởng, để giảm thiểu thời gian xây dựng.

Mục tiêu của Everpia Việt Nam là sẽ có thêm nhà máy mới, và bắt đầu tiến hành sản xuất vào tháng 8 năm 2011, trước khi mùa vụ chăn ga bắt đầu.

2.3. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2011:

Đánh giá được những khó khăn trong năm 2011, Hội đồng quản trị của công ty cũng cố gắng đưa ra những dự báo kế hoạch kinh doanh cần trọng hơn nhưng vẫn đặt mục tiêu:

- Tiếp tục giữ vững thị phần, tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận;

- Tiếp tục mang về thêm các đơn hàng xuất khẩu;
- Nghiên cứu và phát triển thêm dòng sản phẩm chăn ga mới;
- Hoàn thành kế hoạch mua mới nhà máy tại Hưng Yên.

Chỉ tiêu	2010	2011	%
Doanh thu thuần	563,524	719,589	27.7%
Lợi nhuận gộp	236,907	286,858	21.1%
Lợi nhuận trước thuế	129,803	164,557	26.8%
Lợi nhuận sau thuế	102,219	130,000	27.2%
EPS	7,474	8,481*	13.5%

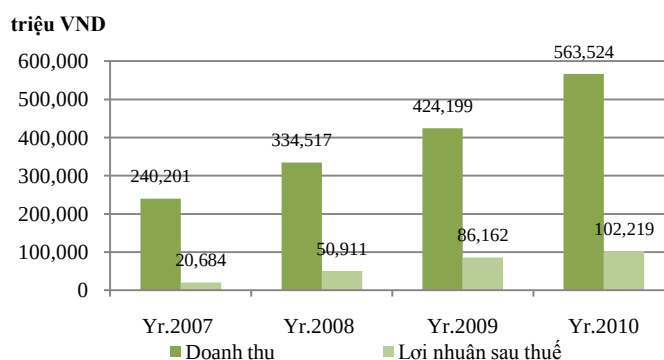
*Chưa chia, tách cổ phiếu.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

3.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2010, nền kinh tế tiếp tục có những diễn biến rất phức tạp của thời kỳ hậu khủng hoảng, tăng trưởng GDP đạt 6,78% nhưng lạm phát vẫn cao ở mức 11,75% và tỷ giá USD/VND liên tục bị điều chỉnh. Công ty cũng không nằm ngoài vòng xoáy đó, Ban lãnh đạo công ty cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên đã đoàn kết tạo động lực mạnh mẽ để có sức mạnh tạo thắng lợi cho năm 2010.

Kết quả là, kết thúc **năm 2010 doanh thu toàn công ty đạt 564 tỷ**, tăng 33% so với năm 2009. Đặc biệt, lợi nhuận của công ty lần đầu tiên vượt 100 tỷ. **Lợi nhuận sau thuế đạt 102 tỷ vượt 6% kế hoạch, tăng trưởng 19.4% so với năm trước.**

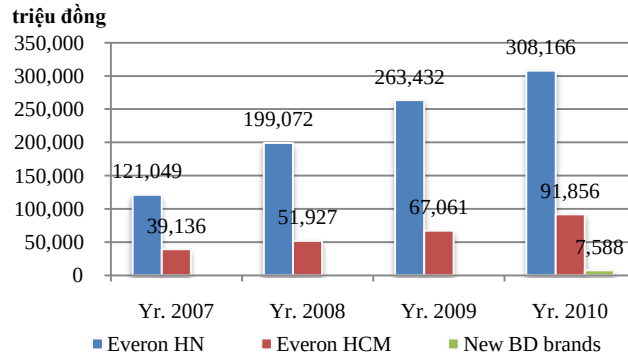


Doanh thu và lợi nhuận qua các năm

3.1.1. Chăn ga gối đệm:

Trong năm 2010, doanh thu của ngành hàng chăn ga gối đệm đạt 407.6 tỷ đồng, tăng 22% so với 2009. Trong đó, doanh thu chủ yếu là của Everon khu vực miền bắc đạt 308.2 tỷ, tăng 17%, còn Everon khu vực miền nam (bao gồm cả xuất khẩu) đạt 91.8 tỷ đồng tăng 37%. Tuy hoạt động xuất khẩu chăn ga gối mới chỉ bắt đầu từ tháng 10, nhưng doanh thu đã đạt được là 810,000 USD (tương đương với 15.8 tỷ đồng).

Ngoài thương hiệu nổi tiếng Everon, từ tháng 11 năm 2010, **Everpia Việt Nam đã giới thiệu tới người tiêu dùng thương hiệu chăn ga gối đệm Artemis** – thương hiệu mang tên một vị nữ thần trong truyền thuyết Hi Lạp cổ. Chỉ trong vòng 2 tháng cuối năm 2010, tuy mới ra mắt, nhưng doanh thu của dòng sản phẩm này đã đạt 7.6 tỷ đồng.



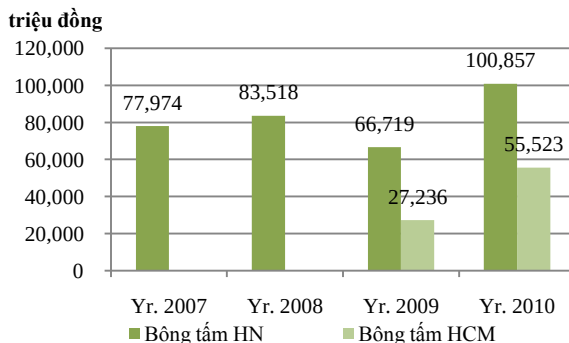
Doanh thu các sản phẩm chăn ga

Với kết quả hoạt động như vậy, Everon vẫn giữ được vị trí số 1 trên thị trường trung cấp tại Việt Nam. Còn Artemis, tuy là vừa ra nhập thị trường, đã nhanh chóng thu về cho mình thị phần 6% tại thị phần cao cấp.

3.1.2. Bông tằm:

Sau một năm 2009 không thực sự thành công, ngành hàng dệt may của Việt Nam bắt đầu hồi phục vào năm 2010, khi mà các đơn hàng áo khoác jacket từ thị trường Châu Âu và Mỹ tăng mạnh so với năm trước. Nhờ đó, số lượng đơn hàng bông tằm – nguyên liệu đầu vào để sản xuất áo jacket cũng gia tăng. Doanh thu ngành bông tằm (bông chần) của Epepia Việt Nam năm 2010 **đạt 156.7 tỷ đồng, tăng 113% so với năm trước**. Tốc độ tăng nhanh, ngoài lý do nêu trên, còn phần lớn doanh thu đến từ hoạt động kinh doanh bông tằm tại thị trường miền Nam. Năm 2009, doanh thu từ bông tằm tại thị trường này chỉ có 27.2 tỷ đồng sau 6 tháng cuối thực hiện. Đến năm 2010, doanh thu sau cả năm thực hiện của thị trường phía Nam đạt 55.5 tỷ đồng, tăng 103.9%.

Bông tằm của Everpia Việt Nam tiếp tục duy trì vị trí thứ 2 trên thị trường.



Doanh thu các sản phẩm bông tằm

3.2. Phân tích các chỉ số tài chính:

3.2.1. Phân tích các chỉ số trên báo cáo thu nhập

Năm 2010, Everpia Việt Nam vẫn **giữ vững được mức biên lợi nhuận gộp là 42.0%** (so với mức 41.9% của năm 2009) tuy rằng giá cả nguyên vật liệu (chủ yếu là xơ và vải) tăng mạnh, gần như là gấp đôi so với năm 2009. Với kết quả kinh doanh tốt, Hội đồng quản trị công ty đã quyết định **trích Quỹ nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ cho sản phẩm chăn ga gối đệm (Quỹ NC&PT)**. Số tiền trích là 14.4 tỷ đồng, được lấy từ lợi nhuận trước thuế. Từ quỹ này, công ty sẽ chi cho các hoạt động nghiên cứu nguyên vật liệu sản xuất chăn ga, mua và thử nghiệm máy móc mới nhằm tăng tính tự động hóa trong sản xuất, cũng như nghiên cứu thói quen giấc ngủ của con người, và các chất liệu sản phẩm mới trong ngành dệt may.

Quỹ NC&PT được ghi chép vào tài khoản Chi phí Quản lý doanh nghiệp trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010. Mặt khác, để nhằm đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất trong các năm sau này, ban giám đốc công ty đã quyết định đầu tư thêm cho hoạt động marketing, quảng cáo, bán hàng cũng như chi phí hoạt động cho nhân viên kinh doanh, nhân viên quản lý. Do đó, tổng số chi phí Bán hàng và Quản lý doanh nghiệp đã đạt tới 117 tỷ đồng, tăng 70.4% so với năm 2009, và tương đương với 20% doanh thu, hoặc 17.8% so với doanh thu trong trường hợp không trích quỹ (năm 2009, tổng chi phí Bán hàng và Quản lý doanh nghiệp bằng 15.8% doanh thu).

Năm 2010, doanh thu tài chính của Everpia Việt Nam đạt trên 23 tỷ đồng, chủ yếu thu được từ khoản tiết kiệm lớn (183.8 tỷ đồng), trong khi chỉ phải chi cho lãi suất ngân hàng là 308 triệu đồng do huy động vốn ngắn hạn để giải quyết nhu cầu nguyên vật liệu trong năm. Chi phí tài chính còn lại (trên 15 tỷ đồng) là do chênh lệch tỷ giá.

Tổng lợi nhuận sau thuế của Everpia Việt Nam đạt 102.2 tỷ đồng, tăng 19.42% so với năm 2009 (85.6 tỷ). Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) tại thời điểm cuối năm giảm 16.5% do trong năm công ty có phát hành 1,607,996 cổ phiếu để trả cổ tức cũng như phát hành riêng lẻ thêm 3 triệu cổ phần. Tuy nhiên, nếu tính trung bình trọng số có điều chỉnh, thì EPS của năm 2010 đạt 7,474 đồng, chỉ giảm 3.2% so với năm 2009 (7,719 đồng). Nếu không có việc trích Quỹ nghiên cứu và phát triển, EPS của công ty sẽ đạt 8,317 đồng, tăng 7.7%.

Chỉ tiêu	2009	2010 trước khi trích quỹ NC&PT	Tăng trưởng (%)	2010 Sau khi trích	Tăng trưởng (%)
Doanh thu thuần	423,690	563,524	33.0%	563,524	33.0%
Lợi nhuận gộp	177,415	236,907	33.5%	236,907	33.5%
Doanh thu tài chính	9,824	23,221	136.4%	23,221	136.4%
Chi phí tài chính	9,006	15,439	71.4%	15,439	71.4%
Chi phí bán hàng	33,906	49,600	46.3%	49,600	46.3%
Chi phí QLDN	34,740	53,005	94.0%	67,405	94.0%
Lợi nhuận trước thuế	109,586	144,203	32.0%	129,803	18.8%
Lợi nhuận sau thuế	85,594	113,739	32.9%	102,219	19.4%
EPS (VND)	7,719	8,317	7.7%	7,474	-3.2%

3.2.2. Phân tích các chỉ số trên bảng cân đối kế toán

Nhờ vào lợi nhuận tốt của năm 2010, luân chuyển tiền trước thay đổi vốn lưu động của Everpia Việt Nam đã tăng từ 114.7 tỷ năm 2009 lên 123 tỷ năm 2010. Tuy nhiên, sau một năm đầy biến động về giá nguyên vật liệu (xơ tăng 20%, vải cũng lên giá trên 100%), chi phí hàng tồn kho của công ty tăng lên đáng kể. Mặt khác, công ty quyết định dự trữ nguyên liệu đầu vào ngay từ cuối năm 2010 để tránh sự biến động mạnh về giá trong năm 2011. Do vậy, lượng hàng tồn kho đến cuối năm 2010 là 224.7 tỷ, tăng 70.5% và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là -19 tỷ đồng (so với mức 35.5 tỷ của năm 2009).

Trong năm 2010, Everpia Việt Nam đã chi gần 69 tỷ để mua nhà máy tại Biên Hòa, Đồng Nai và các máy móc trang thiết bị khác để tăng công suất sản xuất và thúc đẩy mạnh doanh thu cho khu vực miền Nam. Nên tới cuối năm 2010, tổng giá trị tài sản cố định của công ty đạt 139.6 tỷ đồng, tăng 55% so với năm 2009 (90.0 tỷ đồng).

Ngoài ra, sau khi phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược, Everpia Việt Nam đã thu về 150 tỷ (phát hành 3 triệu cổ phần với giá 50,000 đồng/cổ phần).

Như vậy, lưu chuyển tiền thuần trong năm của Everpia Việt Nam là 64.7 tỷ đồng. Cộng với tài khoản tiền mặt tại thời điểm đầu năm 2010 (130.8 tỷ đồng), ngày 31/12/2010, tiền và tương đương tiền mà Everpia Việt Nam có là 194.8 tỷ đồng. Điều này khiến cho khả năng thanh toán nhanh của công ty tăng mạnh (3.0 năm 2010 so với 2.3 của năm 2009).

Về cơ cấu tài sản

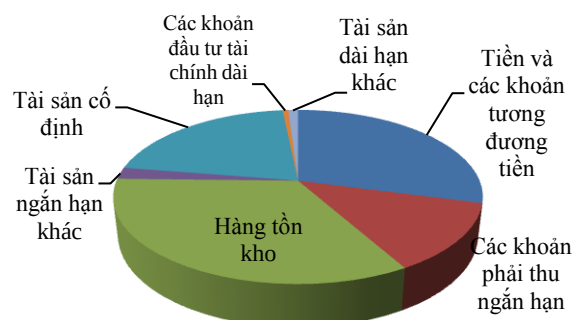
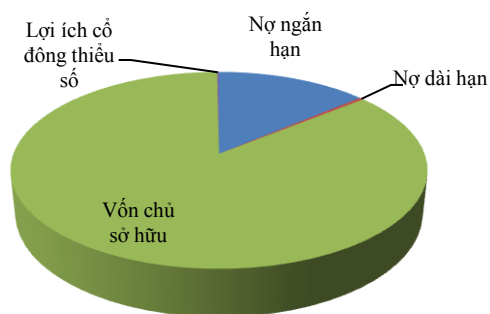
Tổng tài sản của Everpia Việt Nam đến hết năm 2010 là 669,477 tỷ đồng, tăng 60.6% so với năm 2009 (chủ yếu là do tăng hàng tồn kho và tài sản cố định). Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 519.0 tỷ đồng, còn tài sản dài hạn đạt 150.5 tỷ.

	2009	2010	%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	321,014	519,012	61.7%
Tiền và tương đương tiền	130,783	194,842	49.0%
Phải thu khách hàng	54,518	84,998	55.9%
Tồn kho	131,839	224,725	70.5%
Tài sản ngắn hạn khác	3,873	14,447	273.0%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	95,760	150,466	57.1%
Tài sản cố định	89,975	139,671	55.2%
Đầu tư dài hạn	693	4,023	480.4%
Tài sản dài hạn khác	5,092	6,772	33.0%
TỔNG TÀI SẢN	416,774	669,478	60.6%

Về cơ cấu nguồn vốn

Năm thứ hai liên tiếp, Everpia Việt Nam hoạt động chủ yếu dựa từ vốn chủ sở hữu, **tỷ lệ vay nợ tài chính gần như bằng 0**. Lượng vốn vay của công ty mẹ là 0 đồng, còn của công ty con là 900 triệu đồng, chỉ chiếm 0.1% của tổng nguồn vốn công ty. Tổng số nợ phải trả của toàn công ty tăng 17.4% trong khi tổng số vốn chủ sở hữu tăng 71.3% từ 334.8 tỷ lên 573.6 tỷ đồng, do đợt phát hành riêng lẻ vào tháng 7 năm 2010.

	2009	2010	%
A. NỢ PHẢI TRẢ	80,700	94,780	17.4%
Nợ ngắn hạn	80,610	92,198	14.4%
Nợ dài hạn	90	2,582	2758.4%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	334,796	573,578	71.3%
Vốn điều lệ	107,200	153,280	43.0%
Thặng dư vốn cổ phần	71,000	191,000	169.0%
Vốn CSH khác	1,148	3,502	205.0%
Lợi nhuận chưa phân phối	155,448	225,796	45.3%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	1,277	1,120	-12.3%
TỔNG NGUỒN VỐN	416,774	669,478	60.6%

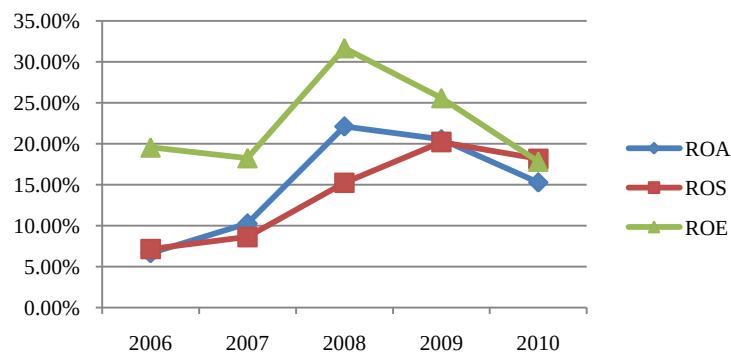


*Cơ cấu vốn**Cơ cấu tài sản*

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
Tổng tài sản / Tổng nguồn vốn (triệu VND)	230,288	416,773	669,477
Cơ cấu tài sản (%)			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	39.0%	23.0%	22.5%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	60.9%	77.0%	77.5%
Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	30.2%	19.3%	14.2%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	69.9%	80.3%	85.7%
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh (Quick ratio)	0.9	2.3	3.1
- Khả năng thanh toán hiện hành (Current Ratio)	2.0	4.0	5.6
Tỷ suất lợi nhuận			
- ROA	22.1%	20.5%	15.3%
- ROS	15.2%	20.2%	18.1%
- ROE	31.6%	25.6%	17.8%

Do lợi nhuận sau thuế năm 2010 tăng 19,4% nhưng tổng tài sản tăng 61% (do công ty dự trữ nguyên liệu để tránh sự tăng giá trong năm 2011) nên ROA chỉ đạt 15,3% thấp nhất trong 3 năm qua. ROS vẫn được duy trì ở mức cao vì công ty luôn có chính sách tính giá hợp lý để đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận trên từng loại sản phẩm. ROE đạt 17,8% do nguồn vốn chủ sở hữu tăng mạnh.

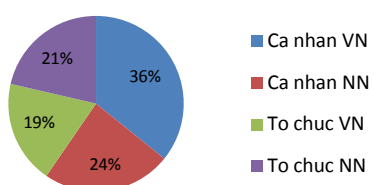


Biểu đồ các chỉ số tỷ suất lợi nhuận

IV. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

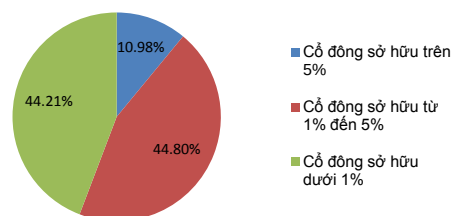
4.1. Cơ cấu cổ đông trong nước/nước ngoài :

	Cá nhân		Tổ chức		Tổng cộng	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Trong nước	5,488,283	35.8%	2,917,775	19.0%	8,406,058	54.8%
Nước ngoài	3,644,338	23.8%	3,277,600	21.4%	6,921,938	45.2%
TỔNG CỘNG / Total	9,132,621	59.6%	6,195,375	40.4%	15,327,996	100.0%



4.2. Cơ cấu vốn của các cổ đông <1%. Trên 1% và trên 5%:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
>5%	1,259,319	8.22%	424,043	2.77%	1,683,362	10.98%
>1%; < 5%	5,766,739	37.62%	1,100,895	7.18%	6,867,634	44.80%
>1%	1,380,000	9.00%	5,397,000	35.21%	6,777,000	44.21%
Tổng cộng	8,406,058	54.84%	6,921,938	45.16%	15,327,996	100.00%



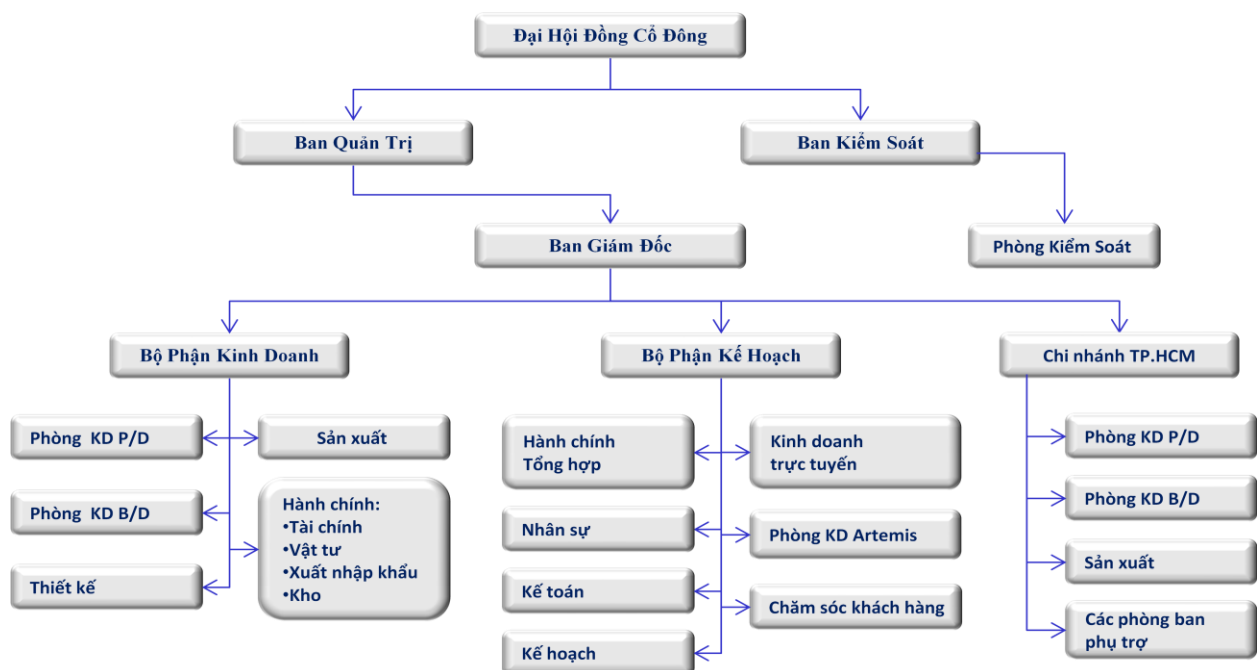
Danh sách cổ đông lớn và biến động vốn của cổ đông lớn

Cổ đông	Mã ĐKSH	Trước niêm yết	+	-	Hiện tại	%
Lee Jae Eun	IA3791	2,484,000	0	0	2,484,000	16.2%
Red River Holding	CA1288	1,913,000	0	0	1,913,000	12.5%
Agriseco	08/GCNTVLK	1,404,150	0	106,250	1,380,000	9.0%
VJF	CA0319	1,000,000	0	0	1,000,000	6.5%

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

5.1. Cơ cấu tổ chức chung:

Tính đến thời điểm cuối năm 2010, Everpia Việt Nam có trụ sở chính tại Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội và 01 Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh.



(P/D: Bông tằm; B/D: Chăn – Ga – Gối – Đệm)

5.2. Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và hoạt động:

5.2.1. Hội đồng quản trị & Ban Tổng giám đốc:

1	Lee Jae Eun	Chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc
2	Park Soon O	Thành viên HĐQT	Phó tổng giám đốc
3	Cho Yong Hwan	Thành viên HĐQT	Phó tổng giám đốc
4	Lee Jewon	Thành viên HĐQT	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
5	Nguyễn Văn Đào	Thành viên HĐQT	Giám đốc Hành chính – Nhân sự
6	Trương Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT	
7	Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	
8	Jean-Eric Jacquemin	Thành viên HĐQT	

1. Ông Lee Jae Eun

Quốc tịch : Hàn Quốc

Bằng cấp : Cử nhân kinh tế trường đại học Sung Kyun Kwan

Ông đã có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Đầu tư tại Hàn Quốc. Khi tìm kiếm cơ hội kinh doanh của riêng mình, ông đã đầu tư vào Everpia Việt Nam từ năm 2003. Hiện nay, ông là cổ đông lớn nhất, giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Everpia Việt Nam. Dưới sự quản lý của ông, công ty đã đạt được những tăng trưởng vượt bậc cả về doanh thu và lợi nhuận trong suốt những năm qua.

2. Ông Park Soon O

Quốc tịch : Hàn Quốc

Bằng cấp : Cử nhân Luật trường đại học Sung Kyun Kwan

Ông cũng đã có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính tại Hàn Quốc, hiện nay ông phụ trách Bộ phận Kinh doanh của công ty, trực tiếp quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Ông Cho Yong Hwan

Quốc tịch : Hàn Quốc

Bằng cấp : Cử nhân Công nghệ Hóa học Polymer tại trường đại học Quốc gia Kyungbook

Ông Cho Yong Hwan là người am hiểu về Hóa học Polymer (hóa chất tổng hợp) nên có đóng góp rất lớn cho sự phát triển sản phẩm của công ty. Với hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Chăn ga gối đệm tại Việt Nam, ông chính là người đã ra mắt nhãn hiệu EVERON – thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam hiện nay. Ông hiện đang phụ trách Bộ Phận Kế hoạch, phân tích hiệu quả hoạt động của công ty, cũng như lên kế hoạch kinh doanh trong ngắn và dài hạn.

4. Ông Nguyễn Văn Đào

Quốc tịch : Việt Nam

Bằng cấp : Kỹ sư ngành Thăm dò khoáng sản trường Chung Jin, Bắc Triều Tiên

Tốt nghiệp đại học tại Bắc Triều tiên, ông là người am hiểu hai nền văn hóa Triều Tiên và Việt Nam. Ông như một cầu nối giữa lãnh đạo Hàn Quốc và các nhân viên Việt Nam. Đóng góp của ông cho sự phát triển của Everpia Việt Nam trong suốt thời gian qua là không thể đo đếm được. Hiện nay ông phụ trách bộ phận Nhân Sự, Hành chính – Tổng hợp.

5. Ông Lee Jewon

Quốc tịch : Hàn Quốc

Bằng cấp : Cử nhân Hành chính đại học Hanyang

5 năm trở lại đây, ông Lee Jewon đã phụ trách các hoạt động marketing sản phẩm chăn ga gối đệm tại thị trường phía nam Việt Nam. Với những cống hiến đóng góp của ông, doanh thu của chi nhánh Hồ Chí Minh luôn tăng đều qua các năm.

6. Ông Trương Tuấn Nghĩa

Quốc tịch : Việt Nam

Bằng cấp : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng trường Paris Dauphine

Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính và Đầu tư. Bắt đầu làm việc với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị Everpia Việt Nam từ tháng 6/2009, ông đã có những đóng góp lớn cho tiến trình đăng ký niêm yết và huy động vốn của công ty.

7. Bà Lê Thị Thu Hiền

Quốc tịch : Việt Nam

Bằng cấp : Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Với 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính chứng khoán Việt Nam, bà đã đồng ý trở thành thành viên Hội đồng quản trị của Everpia Việt Nam từ tháng 6/2009. Từ đó tới nay, bà đã hỗ trợ rất lớn cho trong hoạt động Quan hệ với các nhà đầu tư và nâng cao hình ảnh công ty Everpia Việt Nam trong con mắt của các nhà đầu tư

8. Ông Jean-Eric Jacquemin

Quốc tịch : Pháp

Bằng cấp : Cử nhân Quản trị kinh doanh tại trường Western New England, Hoa Kỳ

Ông là đại diện cho quỹ đầu tư Red River Holding tại Việt Nam cũng như tại Everpia Việt Nam. Với kinh nghiệm lâu năm làm việc tại các quỹ đầu tư, ông đã đóng góp cho công ty những lời khuyên hữu ích trong hoạt động quản lý, tăng cường mạng lưới phân phối hàng, cũng như giới thiệu cho công ty những đối tác kinh doanh mới cho hoạt động xuất khẩu trong tương lai đến thị trường EU.

5.2.2. Các quyết định của Hội đồng quản trị:

- Danh sách các nhân viên được tham gia chương trình “Cổ phiếu lựa chọn dành cho các cán bộ công nhân viên” theo đúng tinh thần của Nghị Quyết đại hội cổ đông năm 2009. Theo đó, số lượng nhân viên được tham gia là 33 người trên tổng số lựa chọn là 410,000 (1 lựa chọn bằng 1 cổ phiếu).

- Phương án trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2009, theo đúng Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua năm 2009

- Theo Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyết định tăng tổng số vốn đầu tư đăng ký trên Giấy chứng nhận đầu tư từ 128 tỷ lên 280 tỷ đồng.

- Quyết định danh sách các đối tác chiến lược trong đợt phát hành riêng lẻ tháng 7 năm 2010. Các đối tác bao gồm: Red River Holding, Quỹ đầu tư Việt Nhật, Công ty quản lý quỹ FPT và Công ty TNHH Đầu tư FC.

- Quyết định chi thưởng cho các cán bộ công nhân viên của toàn công ty cho năm hoạt động 2010

- Quyết định giá chào sà n niêm yết là 55,000 đồng/cổ phiếu.

5.2.3. Các thành viên Ban kiểm soát:

1	Kwon Jong Myeong	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Suh Seung Chul	Thành Viên Ban Kiểm Soát
3	Trương Thị Kim Hoa	Thành Viên Ban Kiểm Soát

1. Ông Kwon Jong Myong

Quốc tịch : Hàn Quốc

Bằng cấp : Cử nhân Kế toán tại trường Đại học Kyung Sung

Ông từng làm việc tại Everpia Việt Nam từ năm 2004 đến năm 2007 với tư cách là Kế toán trưởng, chính vì thế ông hiểu rất rõ các quy trình hoạt động trong nội bộ công ty. Kể từ năm 2007, ông được chọn vào làm Trưởng ban Kiểm soát.

2. Ông Suh Seung Chul

Quốc tịch : Hàn Quốc

Bằng cấp : cử nhân Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Hàn Quốc

Có 10 kinh nghiệm làm việc và sinh sống tại Việt Nam, ông hiểu về văn hóa cũng như phong cách làm việc của người Việt Nam. Ông được đề cử vào vị trí thành viên ban kiểm soát của Everpia Việt Nam từ năm 2007.

3. Bà Trương Thị Kim Hoa

Quốc tịch : Việt Nam

Bằng cấp : Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Bà Hoa đã làm việc tại Everpia Việt Nam từ năm 1995 tại bộ phận kinh doanh Bông tằm. Bà hiểu rất rõ các quy trình hoạt động trong công ty. Bà mới được đề cử làm thành viên Ban Kiểm soát công ty thay cho ông Soh Jin Wook vào tháng 4/2010. Từ đó tới nay, với những ý kiến sáng suốt của mình, bà đã cùng Hội đồng quản trị hoàn thiện dần các quy trình làm việc giữa các bộ phận phòng ban trong công ty.

5.2.4. Các hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2010, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra – giám sát các quy trình hoạt động của công ty, phối hợp với phòng Kiểm soát nội bộ, kiểm tra các hoạt động tài chính hàng ngày, để kịp thời phát hiện ra các vấn đề và đưa ra các kiến nghị và giải pháp xử lý phù hợp.

Đến hết năm 2010, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ vận hành tốt.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát cũng tham gia vào một số buổi họp của Hội đồng quản trị công ty, để được cập nhật đầy đủ thông tin về các quyết định mà Hội đồng quản trị đã thông qua. Do đó, sự trao đổi thông tin giữa BKS và HĐQT là thông suốt, đảm bảo các vấn đề nếu có xảy ra sẽ được xử lý nhanh chóng và hiệu quả.

5.3. Thù lao cho thành viên HĐQT, Ban TGD và BKS:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty diễn ra vào ngày 10/04/2010, tổng mức thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty không được vượt quá 15 tỷ đồng và cho Ban Kiểm soát không quá 1 tỷ đồng.

Tổng thu nhập thực tế mà các thành viên đã nhận được cho năm 2010 là 8.3 tỷ đồng.

Họ và tên	Thù lao thành viên HĐQT / BKS	Lương	Thưởng	Tổng cộng
HĐQT				
LEE JAE EUN	3%	55%	42%	100%
PARK, SOON O	4%	50%	46%	100%
CHO YONG HWAN	4%	53%	43%	100%
NGUYỄN VĂN ĐÀO	7%	47%	46%	100%
LEE JEWON	6%	59%	36%	100%
TRƯƠNG TUẤN NGHĨA	100%	-	-	100%
LÊ THỊ THU HIỀN	100%	-	-	100%
JEAN-ERIC JACQUEMIN	-	-	-	-
BKS	67%	-	33%	100%
Tổng	7%	51%	42%	100%

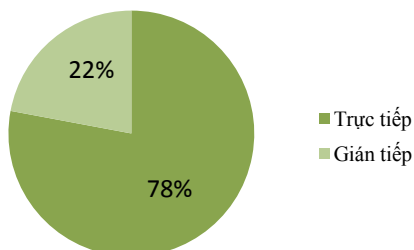
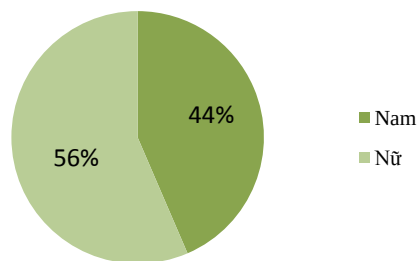
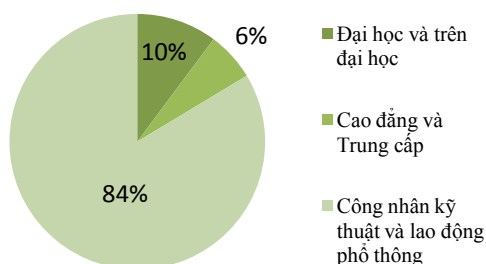
*Ông Jean-Eric Jacquemin bắt đầu vị trí thành viên Hội đồng quản trị từ tháng 6/2010, phía công ty không chi trả lương HĐQT cho ông. Việc này sẽ được thực hiện từ năm 2011.

5.4. Tình hình nhân sự:

Vào thời điểm cuối năm 2009, tổng số lao động tại công ty chỉ là 850 người. Tháng 7/2010, Everpia Việt Nam đã tiếp nhận toàn bộ các cán bộ công nhân viên làm việc tại nhà máy Biên Hòa, Đồng Nai. Do đó, tính đến ngày 31/12/2010, tổng số lao động trong công ty 1,020 người, tăng 20% so với số liệu năm trước.

Cơ cấu lao động được phân loại như sau:

Phân loại lao động	Số lượng (người)
Phân loại theo trình độ học vấn	
Đại học và trên đại học	104
Cao đẳng và Trung cấp	63
Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	853
Phân loại theo đối tượng lao động	
Trực tiếp	795
Gián tiếp	225
Phân loại theo giới tính	
Nam	444
Nữ	576



5.5. Các chính sách đối với người lao động:

Chế độ lao động

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày làm việc/tuần và thời gian làm việc tăng ca đều được trả lương theo quy định của bộ Luật Lao động. Thời gian làm việc trung bình là 48 giờ/tuần. Ngoài việc luôn tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của Bộ luật lao động đối với người lao động: Hợp đồng, lương, thưởng, trợ cấp ốm đau, thai sản, hưu trí, BHYT, BHXH...

Chính sách lương thưởng phúc lợi

Công ty áp dụng chính sách trả lương theo năng suất và hiệu quả làm việc của từng cán bộ công nhân viên với quy chế lương đã được HĐQT phê duyệt, đảm bảo hấp dẫn và thu hút được lao động. Chính sách lương thưởng xuyên được xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhằm duy trì sự ổn định cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài lương nhận hàng tháng, mỗi năm các cán bộ công nhân viên đều được cộng thêm 4 tháng lương, chia ra làm 4 lần và nhận vào các dịp Tết Dương lịch, Tết Âm lịch, Ngày Quốc tế lao động và Ngày Quốc khánh. Căn cứ vào chính sách khen thưởng nhân viên hàng tháng, hàng năm Công ty đều xét khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích tốt, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh doanh cao dựa trên thành tích thực tế. Đối với bộ phận sản xuất Chăn ga, công ty còn có kế hoạch thưởng dựa trên thành quả sản xuất hàng tháng để khích lệ hoạt động của công nhân. Bên cạnh đó là thưởng theo lợi nhuận công ty đạt được trong năm. Thường niên, đến thời điểm cuối năm, sau khi ước tính lợi nhuận sau thuế mà công ty đạt được, khoảng 10% số đó sẽ được thưởng chia đều cho toàn bộ các cán bộ công nhân trong toàn công ty. Năm 2008, số thưởng theo lợi nhuận này tương ứng với 2 tháng lương cơ bản và năm 2009, năm 2010, tương ứng với hơn 4 tháng.

Chính sách phúc lợi của Công ty dành cho người lao động luôn được chăm lo: Chăm lo dịp Lễ, Tết, tặng ca, nghỉ mát hàng năm, phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, xe đưa đón nhân viên đi làm. Ngoài ra là những chính sách cho gia đình cán bộ công nhân viên trong cuộc sống cũng như trong trường hợp phát sinh các vụ việc như hiếu hỷ, người thân ốm đau, tai nạn...

VI. CÔNG TY CON

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của Everpia
1	Công ty cổ phần Mattpia Việt Nam	Sản xuất đệm lò xo	9.600.000	58%

Công ty cổ phần Mattpia Việt Nam chuyên sản xuất các loại đệm lò xo chất lượng cao. Đa số các sản phẩm của Mattpia sẽ mang thương hiệu Everon và được phân phối tại các đại lý Everon trên toàn quốc.

Năm 2009 là năm đầu tiên sau khi được thành lập, Mattpia Việt Nam đã có doanh thu 1.6 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là -2 tỷ. Nhưng ngay năm thứ 2, năm 2010, Mattipa Việt Nam đã đạt được doanh thu là 8.9 tỷ đồng (tăng 448%) và lợi nhuận sau thuế là 628 triệu đồng. Everpia Việt Nam tin rằng trong vài năm tới người tiêu dùng sẽ lựa chọn đệm lò xo nhiều hơn các loại đệm khác. Vì vậy, Everpia Việt Nam đã mua dây chuyền sản xuất đệm lò xo cho nhà máy mới tại Đồng Nai để cung ứng sản phẩm này cho thị trường phía nam từ năm nay.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT:

Sau đây là nội dung Báo cáo của Ban giám đốc, Nhận xét của kiểm toán, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo thu nhập và luân chuyển tiền tệ.

Nội dung đầy đủ xin xem thêm trên trang web chính thức của Everpia Việt Nam: <http://www.everpia.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Dương Xá, huyện Gia Lâm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lee Jae Eun	Chủ tịch
Ông Park Soon O	Ủy viên
Ông Cho Yong Hwan	Ủy viên
Ông Lee Je Won	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Đào	Ủy viên
Ông Trương Tuấn Nghĩa	Ủy viên
Bà Lê Thị Thu Hiền	Ủy viên
Ông Jean-Eric Jacquemin	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 05 tháng 06 năm 2010)

Ban Giám đốc

Ông Lee Jae Eun	Tổng Giám đốc
Ông Park Soon O	Phó Tổng Giám đốc
Ông Cho Yong Hwan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kwon Sung Ha	Giám đốc Tài chính
Ông Lim Jin Taek	Giám đốc Bán hàng
Ông Nguyễn Văn Đào	Giám đốc Hành chính - Nhân sự
Ông Lee Je Won	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Dương Xá, huyện Gia Lâm

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2011

Số: 328 /Deloitte-AUDHN-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 4 đến trang 22. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1 và trang 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, báo cáo kiểm toán ngày 29 tháng 3 năm 2010 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4 của phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá trong năm. Tuy nhiên, Công ty không tiến hành điều chỉnh hồi tố số liệu so sánh của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Ban Giám đốc đánh giá ảnh hưởng do khác biệt trong chính sách kế toán là không trọng yếu.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

Nguyễn Tuấn Anh

Nguyễn Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số N.1291/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 16 tháng 3 năm 2011
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Kiểm toán. Tư vấn Thuế. Tư vấn Tài chính. Tư vấn Giải pháp.

Thành viên
Deloitte Touche Tohmatsu Limited

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		519.011.533.323	321.013.540.809
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	194.842.160.358	130.783.252.864
1. Tiền	111		10.987.185.634	8.995.528.225
2. Các khoản tương đương tiền	112		183.854.974.724	121.787.724.639
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		84.998.020.014	54.517.876.781
1. Phải thu khách hàng	131		59.749.449.623	48.103.042.260
2. Trả trước cho người bán	132		23.060.586.543	9.065.726.564
3. Các khoản phải thu khác	135		5.444.254.011	3.221.448.470
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(3.256.270.163)	(5.872.340.513)
III. Hàng tồn kho	140	6	224.724.804.429	131.839.193.255
1. Hàng tồn kho	141		224.724.804.429	131.839.193.255
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.446.548.522	3.873.217.909
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.065.123.131	1.874.600.638
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.125.786.682	153.752.450
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		150.000.000	264.669.009
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.105.638.709	1.580.195.812
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		150.466.250.952	95.760.079.350
I. Tài sản cố định	220		139.670.662.306	89.974.802.402
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	116.336.316.374	64.806.717.603
- Nguyên giá	222		214.814.173.272	154.265.228.802
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(98.477.856.898)	(89.458.511.199)
2. Tài sản cố định vô hình	227	8	23.334.345.932	20.873.989.767
- Nguyên giá	228		37.183.200.761	32.376.298.196
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.848.854.829)	(11.502.308.429)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	4.294.095.032
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		4.023.200.000	693.200.000
1. Đầu tư dài hạn khác	258	9	4.023.200.000	693.200.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		6.772.388.646	5.092.076.948
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		5.629.065.549	4.567.245.433
2. Tài sản dài hạn khác	268		1.143.323.097	524.831.515
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		669.477.784.275	416.773.620.159

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 22 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		94.780.127.917	80.700.413.332
I. Nợ ngắn hạn	310		92.197.723.416	80.610.069.386
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	10	900.000.000	1.260.500.000
2. Phải trả người bán	312		26.266.011.001	21.423.316.501
3. Người mua trả tiền trước	313		3.057.352.309	1.148.383.373
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	35.132.525.246	29.178.205.581
5. Phải trả người lao động	315		9.586.759.787	4.935.189.220
6. Chi phí phải trả	316		340.509.115	1.603.898.956
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	12	2.514.565.958	21.060.575.755
8. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	318	13	14.400.000.000	-
II. Nợ dài hạn	330		2.582.404.501	90.343.946
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		2.582.404.501	90.343.946
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400	14	573.577.804.137	334.795.755.213
I. Vốn chủ sở hữu	410		573.577.804.137	334.795.755.213
1. Vốn điều lệ	411		153.279.960.000	107.200.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		191.000.000.000	71.000.000.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	1.148.026.429
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.501.804.790	-
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		225.796.039.347	155.447.728.784
C. LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỐ	439		1.119.852.221	1.277.451.614
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		669.477.784.275	416.773.620.159



Lee Jaq Eun
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2011



Cho Yong Hwan
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1 Doanh thu bán hàng	01	15	563.990.718.535	424.191.970.851
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		466.387.921	501.490.057
3 Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	15	563.524.330.614	423.690.480.794
4 Giá vốn hàng bán	11	16	326.616.893.403	246.275.367.972
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		236.907.437.211	177.415.112.822
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	17	23.221.202.559	9.823.851.490
7 Chi phí tài chính	22	18	15.438.643.285	9.006.180.705
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		252.479.681	245.458.936
8 Chi phí bán hàng	24		49.599.800.515	33.905.621.180
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		67.405.012.121	34.740.210.269
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		127.685.183.849	109.586.952.158
11 Thu nhập khác	31		3.025.393.272	1.954.751.229
12 Chi phí khác	32		907.229.476	2.282.916.202
13 Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		2.118.163.796	(328.164.973)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		129.803.347.645	109.258.787.185
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	19	27.320.074.341	24.095.792.014
16 Lợi nhuận thuần sau thuế (60=50-51)	60		102.483.273.304	85.162.995.171
17 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		263.841.337	(430.798.078)
18 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ (62= 60-61)	62		102.219.431.967	85.593.793.249
19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	20	7.474	7.719

Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2011

Cho Yong Hwan
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu số B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	129.803.347.645	109.258.787.185
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	11.502.779.292	9.886.552.769
Các khoản dự phòng	03	(2.616.070.350)	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(810.373.066)	3.837.412
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(15.546.636.166)	(4.670.307.555)
Chi phí lãi vay	06	252.479.681	245.458.936
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	122.585.527.036	114.724.328.747
(Tăng) các khoản phải thu	09	(34.506.181.843)	(11.484.347.785)
(Tăng) hàng tồn kho	10	(93.402.209.638)	(56.799.823.904)
Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	2.891.636.153	5.614.597.487
(Tăng) chi phí trả trước và tài sản khác	12	(3.870.834.191)	(1.246.555.395)
Tiền lãi vay đã trả	13	(252.479.681)	(271.306.936)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(21.776.902.298)	(11.708.181.693)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	10.921.895.630	27.820.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.680.141.582)	(3.269.386.091)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(19.089.690.414)	35.587.144.430
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm TSCĐ, xây dựng cơ bản dở dang	21	(68.972.343.347)	(16.913.526.074)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	389.710.700	587.455.731
3. Tiền chi cho các khoản đầu tư ngắn hạn	23	(562.868.807.229)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	562.868.807.229	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(2.421.359.513)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	15.507.040.597	4.082.851.824
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(55.496.951.563)	(12.243.218.519)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của các cổ đông	31	150.000.000.000	90.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	21.426.915.895	11.428.380.435
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(21.787.415.895)	(13.807.958.212)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(10.392.040.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	139.247.460.000	87.620.422.223
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	64.660.818.023	110.964.348.134
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	130.783.252.864	19.951.750.456
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(601.910.529)	(132.845.726)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	194.842.160.358	130.783.252.864

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 22 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm số tiền 3.330.000.000 VND (năm 2009 là 0 VND), là số tiền dùng để mua tài sản cố định trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Lee Jae Bün
Tổng Giám đốc

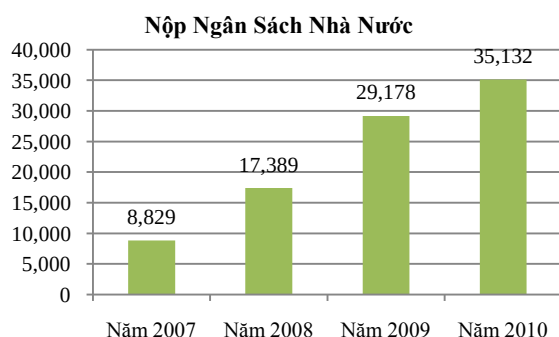
Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2011

Cho Yong Hwan
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính

VIII. HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

8.1. Đóng góp cho ngân sách nhà nước

Tổng số tiền mà Everpia Việt Nam đã nộp vào ngân sách nhà nước năm 2010 là hơn 35 tỷ đồng, tăng 20.4% so với năm 2009, chiếm 6.2% tổng doanh thu của toàn công ty.



8.2. Trách nhiệm với xã hội:

Ngay từ khi được thành lập, Everpia Việt Nam luôn chú trọng tới các hoạt động từ thiện, đóng góp cho xã hội. Quan điểm của ban lãnh đạo luôn là ưu tiên hỗ trợ cho khu dân cư ngay tại khu vực hoạt động của công ty, vì vậy, trong năm 2010, Everpia Việt Nam tiếp tục có những đóng góp cho xã Dương Xá và huyện Gia Lâm - Hà Nội. Đó là việc trao 30 suất học bổng cho các học sinh giỏi các cấp tại Dương Xá vào tháng 5 năm 2010; tặng chăn ấm cho những người già tại huyện Gia Lâm vào dịp cuối năm; phối hợp với Hội chữ thập đỏ của huyện Gia Lâm để mua quà tặng cho các trẻ em nghèo nhân dịp Lễ Thiếu nhi, ngày 01/06.

Everpia Việt Nam là đối tác thường xuyên của Hội chữ thập đỏ Hàn Quốc, phối hợp cùng tổ chức tặng quà và vui chơi cho các em khuyết tật tại trung tâm Phục hồi chức năng tại Quốc Oai, Hà Nội.

Khi đồng bào khu vực Nam trung bộ phải hứng chịu đợt lũ lụt lịch sử vào quý 3 năm 2010, Everpia Việt Nam cũng đã cùng với đại diện hình ảnh của Everon là ca sĩ Mỹ Tâm tới tận nơi để trao quà tình nghĩa cho đồng bào ở tỉnh Phú Yên.

Ngoài ra là những hoạt động hỗ trợ khác như phối hợp với hội chữ thập đỏ tặng quà cho trẻ em không nơi nương tựa, phối hợp với Đại sứ quán Hàn Quốc quyên tiền tình nghĩa tại hội chợ từ thiện Bajarr, hay cùng với chùa Thịnh Đại, Hà Nam xây nhà tình nghĩa cho dân nghèo nơi đây.

Tổng số tiền mà Everpia Việt Nam đã đóng góp cho các hoạt động xã hội này năm 2010 là 425 triệu đồng.

8.3. Văn hóa doanh nghiệp:

Everpia Việt Nam luôn có những chương trình thường niên dành cho các cán bộ công nhân viên.

Tháng 3 là mùa của Hội thao. Tất cả các nhân viên trong công ty từ sản xuất đến khối văn phòng đều được tham gia, chia thành các đội để thi đấu và vui chơi. Các bộ môn thường có như Bóng đá, nhảy dây, kéo co, chạy ba chân, bịt mắt đi về đích hay thậm chí là đồ vui có thưởng. Cuối buổi là tiệc liên hoan văn nghệ giải trí.

Tháng 4 & tháng 5 là thời điểm mà các cá nhân xuất sắc được tổ chức cho đi nghỉ dưỡng trong nước và nước ngoài. Năm 2010 có 15 người được đi nghỉ ngơi du lịch Nha Trang, Đà Lạt và 6 người được đi du lịch tại Hàn Quốc.

Tháng 8 là mùa của du lịch nghỉ mát tập thể dành cho toàn thể các cán bộ công nhân viên toàn công ty và gia đình. Khu vực miền Bắc thì đi Sầm Sơn – Thanh Hóa, khu vực miền Nam thì đi Mũi Né – Phan Thiết.

Tháng 10 có Hội thi tay nghề cho công nhân các xưởng. Dựa vào các kết quả thi tay nghề, người được giải ngoài giải thưởng trong cuộc thi còn được xét bậc lương tăng cao hơn vào dịp cuối năm. Hơn nữa, từ kết quả đó công ty có thể tính được thời gian sản xuất sát với thực tế nhất, để lên kế hoạch sản xuất phù hợp với người lao động và hoạt động kinh doanh của công ty.

Tháng 3, năm 2010 công ty đã tổ chức Hội nghị khách hàng chần ga tại Hạ Long (khu vực phía Bắc) và Nha Trang (khu vực phía Nam) trong 2 ngày 1 đêm. Công ty đã cùng với đại lý cùng đi chùa, thắp hương cầu cho một năm kinh doanh thành công. Vào tháng 5, Everpia Việt Nam đã lựa chọn và tổ chức cho 28 đại lý xuất sắc trên cả nước đi du lịch tại Hàn Quốc.

Như một thông lệ hàng năm, vào tháng 2, các trưởng bộ phận phòng ban phải thực hiện báo cáo kết quả thực hiện cũng như kế hoạch riêng cho từng phòng tại buổi Họp tổng kết – Workshop. Đây là dịp mà tất cả các trưởng phòng có thể hiểu rõ về các kế hoạch chung của công ty và vai trò của từng bộ phận.

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT / ABBREVIATION

B/D	Chăn ga gối đệm	Bedding
P/D	Bông tằm	Padding
Q/T	Bông chần	Quilting
EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	Earnings Per Share
ROA	Hệ số thu nhập trên tài sản	Return on Assets
ROE	Hệ số thu nhập trên Vốn chủ sở hữu	Return on Equity
ROS	Hệ số thu nhập trên doanh thu	Return on Sales
Everpia Việt Nam / Everpia Vietnam	Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam	Everpia Vietnam Joint stock company
HĐQT / BOM	Hội đồng quản trị	Board of Management
TGD / BOD	Ban Tổng giám đốc	Board of Directors
HOSE	Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh	Hochiminh Stock Exchange
NC&PT / R&D	Nghiên Cứu và Phát triển	Research and Development
CM	Hoạt động gia công	Cut & Making
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng	Consumer Price Index
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội	Gross Domestic Product
AG	Đại lý độc quyền tại Hà Nội hoặc TP. Hồ Chí Minh	Exclusive agent in Hanoi and Hochiminh city
DB	Đại lý tỉnh	Distributor in provinces
GDB	Tổng đại lý tỉnh	General Distributor in provinces

LƯU Ý NGƯỜI ĐỌC / NOTE TO READER

- Mọi thông tin tài chính liên quan trong báo cáo này đều lấy nguồn từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2010 của công ty CP Everpia Việt Nam.
- Các thông tin về thị trường, về năng lực sản xuất đều lấy nguồn nội bộ công ty cổ phần Everpia Việt Nam. Các nhận định trong Báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra Báo cáo.